

Đệ Nhất Thanh

Con vàng anh yếm cam nghiêng đầu rĩa cánh. Trong ánh nhập nhoạng của ngày vừa vào sáng, nhúm lông vũ bé bỏng nọ tựa đốm lửa hoang dã bập bùng trong chiếc lồng treo trước nhà chú Xè, giống ngọn đèn lồng thấp nển của một nhà giàu cựu thời qua cuộc phong ba chỉ còn lại một chiếc trơ trọi chẳng đặng chẳng đối.

“Vãn không chịu hót hử?” Chú Xè chấp tay sau lưng, ngẩng nhìn con vàng anh. Từ ngày dọn đến đây, con vật thành ra câm lặng dù có thời từng đoạt danh hiệu Đệ Nhất Thanh trong cuộc thi hót ở Hạ Long hồi năm 1948. Cựu hoàng tới dự còn đeo vào cổ vàng anh chiếc mẽ đay quán quân, mặt trước khắc một câu tiếng Hán xổ dọc, mặt sau khắc một dòng tiếng Pháp uốn cong tựa hình một vòng nguyệt quế - *La plus belle voix*. Nó đã được đức kim thượng công nhận là con chim hót hay nhất toàn xứ, cái danh hiệu chưa bao giờ bị đánh bại vì đó là lần cuối cùng người ta tổ chức cuộc thi chim. Cho nên chiếc mẽ đay vàng lấp lánh càng tăng thêm

phần giá trị. Giờ đây, chú Xè đeo như dây chuyền, lúc nào cũng bỏ ngoài áo, trưng cho thiên hạ xem, tựa hồ chính ông mới là người đoạt giải hót hay nhất vậy.

Thế nên sự yên ắng đột ngột của con vàng anh nếu theo kiểu văn hoa trong tiểu thuyết Pháp - *J'ai le coeur brisé* - một con tâm tan nát. Vào cái thời bác sĩ thú y còn chưa thịnh, mấy phương pháp dân gian chẳng trị được cái bệnh ương bướng của con vàng anh. Chú cho nó ăn đủ thứ thảo dược, đi bắt để nướng lên, trộn với mật ong và mấy thứ thuốc tán có sẵn trong dược phòng, rót vào miệng con thú nhỏ, nhưng cũng không khả dĩ. Vậy là chú lại chuyển sang bài năn nỉ. Chú tâm sự í ới với nó, ve vãn nó như đối xử cô nhân tình bé bỏng đồng cảnh. Nhiều lúc chú nói với nó bằng thứ ngôn ngữ của loài điểu, cái tiếng chim chíp khàn đục của một lão trung niên mà chính chú cũng không biết mình đang muốn nói gì.

Suy cho cùng, con vàng anh là tất cả đối với chú. Không vợ, không con, phụ mẫu cũng chưa bao giờ thấy. Chẳng ai trong xóm từng nghe chú nhắc tới một người bà con thân thích nào ở xứ này, cứ như đời chú chỉ có mỗi con vàng anh bé mọn quanh quẩn khu dược phòng con con ám nồng mùi thuốc Bắc, đã rêu phong từ lúc dựng lên, như thể cái bảng để mấy chữ Nho *Xuân Thu dược phòng* tựa hồ đạo bùa yếm biến mọi thứ tâm kì trở nên cổ quái.

Ngày xuống tàu, chú chỉ đeo bên hông cái lồng chim, lưng trĩu nặng tám bảng hiệu thuốc quán lợp vải đỏ, lại thêm một lớp vải bố bên ngoài, làm chú đi lại khệnh khạng, khó

nhọc, hết va người này lại đụng người kia. “Này! Có phải đi du lịch đâu, lão đem tấm phản theo làm gì thế?” Có người hét lên giữa đám đầu tóc lộ nhô, chú không rõ là ai nên không cãi lại. Chứ tính chú thì... Dù gì, cái bảng hiệu này cũng đã có từ năm Dân Quốc thứ chín, đến năm Dân Quốc thứ mười bốn, chú bó tấm bảng đeo lên người, cùng đoàn người chạy nạn vào Việt Nam, treo lại cái bảng hiệu quý giá viết bằng lối thảo thư ở phố Thuốc Bắc.

Chú Xè bảo từ ngày dựng cái bảng hiệu này, chưa từng có bệnh nhân nào uống thuốc của chú hết mà không khỏi. Có người trêu chú “Ông nói sao ấy chứ, từ hồi có cái bảng hiệu này ông cứ chạy từ bên nước Tàu sang tới nước Nam, từ Hà Nội xuôi tận đây.” Nhưng chú kệ, còn tự mãn khoe hễ đem bệnh nhân đến chỗ dược phòng thì miễn còn thở là chú còn cứu được. Ấy thế mà đụng tới loài dã diểu này thì chú lại bó tay, chẳng thuốc thang gì giúp nó hót trở lại, làm cái danh Đệ Nhất Thanh mà chú khoe hoài khoe mãi chẳng khác gì hữu danh vô thực trong mắt người đời.

Cứ bình minh dậy là chú trở mình đem con vàng anh ra phơi nắng, đêm rằm thì đem nó ra phơi trăng như người ta muốn luyện cho mắt tinh, nghĩ bụng nếu nó chịu hít tí tinh hoa nhật nguyệt mà vẫn hồi lại cái tinh thần suy kiệt hẳn vì trải qua nhọc nhằn của một cuộc tản cư.

“Mở hàng không chú Xè ơi?” Bác Dân nhà đối diện gọi, vừa khệ nệ bắc nồi nước lên bếp than. Gánh phở của bác chỉ còn hai cái bàn tạp nhạp kê sát đường, nhưng cái bảng hiệu

phía trên viết bằng lối thư pháp Đông Hồ tiên sinh rất oách: Phở Hàng Thiếc.

“Một bát.” Chú Xè lững thững qua, lấy tay phủi phủi mặt ghế trước khi ngồi xuống.

Thím Dân cầm bình nước vối, rót đầy cốc thủy tinh. Chú Xè uống nửa cốc, khà một tiếng sảng khoái, tặc lưỡi: “Nhớ trà Tân Cương quá!”

“Nghe nói nhà Hữu còn giữ hơn chục lạng. Sang đây bảo nó nhượng lại cho một ít.” Thím Dân nói.

“Linh tinh, để từng ấy năm có mà hỏng hết trà.” Bác Dân cãi lại, gõ vá lớp cốp vào thành nồi trước khi múc nước dùng vào bát. Đó là thói quen của bác mỗi khi làm phở cho khách chứ chả tác dụng gì. Mấy lúc dọn dẹp dưới bếp, thím Dân đếm tiếng lớp cốp ấy để áng chừng nếu chồng bán đất hàng thì lên phụ, và nhất là coi bán được bao nhiêu bát. “Sốt một đồng thì chết với bà”, bác gái vừa đếm tiền vừa lẩm bẩm. Đạo này bác thành ra chắt bóp hơn trước để sắm sửa cho cu Đổ. Có đứa độc đỉnh nên nhà Dân kì vọng ở nó nhiều lắm, muốn con sang Pháp sang Mĩ du học. Tấm bảng hiệu này cũng do cu Đổ tự viết, bảo treo lên thế nào cũng đắt khách. Quả từ ngày mấy chữ ấy hiện ra phía trên chỗ ngồi của bác Dân, tô phở bình thường bỗng đơm vị bằm sáu phố.

“Cho một phở Hàng Thiếc!” Ông giáo Lan đặt cặp xuống ghế, tự rót đầy cốc nước vối.

Một thằng nhóc đang nghịch mấy cái cặm chiếc xe đạp của ông giáo dựng bên tường.

“Con nhà ai vậy?” Giáo Lan hỏi.

“Cục cưng của nhà Lê, ạ. Họ dọn tới cũng lâu rồi, ạ.”

“Thế à...” Người quen mỗi lần nghe ông giáo nói “thế à” thì biết là hết chuyện, ông chẳng quan tâm gì nữa nên không ai hỏi han gì, nhất là khi ông đang ăn. Trái với vẻ ngoài thư sinh mực thước, ông có lối ăn uống kiểu nhà binh, vội vàng như sắp sửa bước vào cuộc trường chinh. Nhiều đảng phụ huynh học trò chưa kịp chào dứt câu, ông để bát xuống sau khi bưng lên húp ừng ực, nhưng không húp cạn nước mà lúc nào cũng chừa lại sóng sánh đủ soi mặt mình tựa hồ Mị Nương tưởng ngắm được dung nhan Trương Chi trong đáy cốc.

*Lòng chiều bơ vơ lúc Thu vừa sang,
Chập chùng đêm khuya thúc ai phòng loan
Một cánh chim rơi trong khúc nhạc vàng
Đáy đó từng song the hé đợi đàn...**

Giáo Lan đặt mấy tờ bạc trên bàn, leo lên xe, đạp đi, bỏ lại cho mọi người giọng hát chẳng gọi là hay nhưng lúc nào cũng đượm cái day dứt riêng khó tả. Nàng Mị Nương của thầy đang ở Hà Nội. Một ngày mùa Thu nàng nói với chàng:

“Anh xem những con sâm cầm trên hồ mới vô tư làm sao. Em sợ có ngày mình không gặp chúng nữa. Nên thôi, em không xuôi về Nam cùng anh đâu...”

Họ chia tay bên hồ. Những con sâm cầm nối nhau bơi trên chiếc gương phẳng phiu, kéo theo ảo ảnh của mình soi

* Lời bài hát *Trương Chi* của nhạc sĩ Văn Cao.